

Số: 26 /2017/QĐST - DS

Tân Thành, ngày 07 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hoàng Hữu P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khối x, thị trấn y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Minh L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số x1, quốc lộ y1, tổ z1, khu phố v, phường j, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông **Trần Duy H**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ x2, ấp y2, xã z2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Bùi Thị Thúy V**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ x2, ấp y2, xã z2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông **Phạm Đức C**, bà Trần Thị N, anh **Phạm Ngọc M**, chị **Phạm Hải Y**.
Cùng địa chỉ: **Tổ x3, ấp y3, xã x3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Hữu P và ông Trần Duy H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 412, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 06 năm 2016, có giá trị pháp luật.

Ông Hoàng Hữu P có trách nhiệm thanh toán khoản tiền chuyển nhượng còn thiếu 160.000.000 đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) cho ông Trần Duy H.

Ông Trần Duy H và ông Phạm Đức C, bà Trần Thị N, anh Phạm Ngọc M, chị Phạm Hải Y có trách nhiệm bàn giao đất và toàn bộ công trình vật kiến trúc cùng

cây xanh có trên đất thuộc thửa đất số ##, tờ bản đồ số ##, diện tích 338m², tọa lạc tại xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE ##### ngày 17/6/2011 và các giấy tờ liên quan đến thửa đất trên cho ông Hoàng Hữu P được toàn quyền quản lý và sử dụng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Hữu P, ông Trần Duy H mỗi người phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng số tiền này đã được ông Hoàng Hữu P nộp đủ. Ông H có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông P số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Hữu P, ông Trần Duy H mỗi người phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Hoàng Hữu P được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006176 ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Ông Hoàng Hữu P còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng
cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,
quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại
các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định**

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)